TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2020/QĐST- DS	*Bắc Giang, ngày 24 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST- DS ngày 28 tháng 2 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ngân hàng X

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Số 02, L, quận B, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Văn H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng X - Chi nhánh thành phố B, Bắc Giang II.

(Theo quyết định uỷ quyền số: 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng X)

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng X - Chi nhánh thành phố B, Bắc Giang II.

(Theo quyết định uỷ quyền số: 23/QĐ-NHNo-BGII.TP ngày 03/02/2020 của Giám đốc Ngân hàng X - Chi nhánh thành phố B,Bắc Giang II)

Địa chỉ: Số 07, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

***Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968

HKTT: Tổ 14, khu phố 5, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Ngân hàng X - Chi nhánh thành phố B, Bắc Giang II và bị đơn bà Nguyễn Thị T thỏa thuận thời gian trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 31/01/2020 là 3.145.640.334 đồng (Ba tỷ một trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn ba trăm ba tư đồng). Trong đó dư nợ gốc là 3.000.000.000 đồng, tiền lãi là 145.640.334 đồng và phải trả toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/02/2020 theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 2512LAV201801604 ký ngày 11/9/2018.

Cụ thể thời gian thanh toán và số tiền trả như sau:

- Ngày 11/6/2020 trả 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng)

- Ngày 11/9/2020 trả 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng)

- Ngày 11/9/2021 trả 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng)

- Ngày 11/9/2022 trả 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng)

- Ngày 11/9/2023 trả 745.640.334 đồng (Bẩy trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn ba trăm ba tư đồng) và còn phải trả toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/02/2020 theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 2512LAV201801604 ký ngày 11/9/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng X - Chi nhánh thành phố B, Bắc Giang II có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên phát mại tài sản là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất 165, tờ bản đồ số 77 đo đạc năm 2009, diện tích 298,9m^2 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 680257, Số vào sổ cấp giấy số H 03266/QĐ số 1993/QĐ-UBND do UBND thành phố B cấp ngày 02/6/2014; người nhận chuyển nhượng là bà Nguyễn Thị T; địa chỉ thửa đất: Khu dân cư C, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2018263TT/HĐTC ngày 06/9/2018 của khoản vay trên để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Khi bà Nguyễn Thị T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có trách nhiệm trả lại các tài liệu, giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp trên, theo quy định của Ngân hàng.

Trường hợp các bên không thực hiện đúng cam kết đã thỏa thuận trả nợ trên, nếu bên có nghĩa vụ trả nợ vi phạm một trong các lần thanh toán trả nợ, thì

ngân hàng có quyền được yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý việc thi hành án theo quy định chung đối với toàn bộ vụ án.

Kể từ ngày tiếp theo ngày Tòa án lập biên bản hòa giải thành, thì người có nghĩa vụ bà Nguyễn Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

* Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị T chịu 47.456.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu bốn trăm lăm mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại Ngân hàng X - Chi nhánh thành phố B, Bắc Giang II 47.456.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu bốn trăm lăm mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0000894 ngày 28/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- THA TP B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Tú